**HỌC KÌ II**

**Chương 7 ĐỊNH LÍ THALÈS**

**NS:13/1/2025 Tiết 31-34. ĐỊNH LÝ THALÈS TRONG TAM GIÁC (4 tiết)**

**ND: 15;19;22;26/1/2025**

**I/ MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:** Sau khi học xong tiết này HS

- Giải thích được định lý Thalès thuận và đảo trong tam giác.

- Tính được độ dài đọan thẳng bằng cách sử dụng định lý Thalès.

- Giải quyết được một số vần đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lý Thalès.( Ví dụ tính khoảng cách giữa hai vị trí...)

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, tự quản lý, giao tiếp, hợp tác.

**- Năng lực chuyên biệt:** Vận dụng định lý Thales vào thực tế như việc tìm ra các tỉ số bằng nhau, tính độ dài đoạn thẳng.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS tính độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** Thước thẳng, êke, các bảng phụ, hình 3, 4,5, 14,19,21,25 sgk.

**2. Học sinh:** SGK, dụng cụ học tập, bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS có cơ hội trải nghiệm, thảo luận về tình huống thực tế dẫn đến định lý Thales thông qua tình huống quan sát các đoạn cáp treo song song.

**b) Nội dung:** HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu hoặc tranh ảnh, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** Từ bài toán HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra,thu hút HS vào bài mới.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **TIẾN TRÌNH NỘI DUNG** |
| C:\Users\dell\Pictures\Screenshots\Screenshot (21).png**- Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:** GV chiếu hình ảnh và giới thiệu và yêu cầu HS trả lời câu hỏi.  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của HĐKĐ.  HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.  GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới. |  |

**2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**2.1 HOẠT ĐỘNG 1: Đoạn thẳng tỉ lệ - a) Tỉ số của hai đoạn thẳng**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS có cơ hội trải nghiệm, thảo luận về khái niệm tỉ số của hai đoạn thẳng, tính tỉ số của hai đoạn thẳng .

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **TIẾN TRÌNH NỘI DUNG** |
| **- Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV: Yêu cầu HS thực hiện HĐKP 1  GV: giới thiệu định nghĩa tỉ số của hai đoạn thẳng, gọi 1 HS phát biểu định nghĩa SGK.  GV: Nêu ví dụ về tỉ số của hai đoạn thẳng,  GV: Có thể có đơn vị đo khác để tính tỷ số của hai đoạn thẳng AB và CD không? Hãy rút ra kết luận.?  GV: Nêu chú ý SGK  GV yêu cầu HS làm thực hành 1  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh thực hiện HĐKP1  - HS phát biểu định nghĩa  - HS theo dõi ghi vở  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoạt động cá nhân để rút ra chú ý và hoàn thành thực hành 1  - GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của HĐKP1.  HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.  GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác hóa và gọi 1 học sinh nhắc lại khái niệm và tìm tỉ số của hai đoạn thẳng | **1) Đoạn thẳng tỉ lệ**  **a) Tỉ số của hai đoạn thẳng:**  **HĐKP1**  a) Tỉ số 5:8 hay  b) AB = 3,5cm, CD = 4,5cm    \*Định nghĩa: Tỉ số của 2 đoạn thẳng là tỉ số độ dài của chúng theo cùng một đơn vị đo.  Tỉ số của hai đoạn thẳng AB và CD kí hiệu là  Ví dụ: AB = 300 m, CD = 500 m    \*Chú ý: Tỉ số của hai đoạn thẳng không phụ thuộc vào cách chọn đơn vị đo.  **TH1:**  a)  b) AB= 1,2m = 120cm ;  CD = 42cm  suy ra |
| **2.2 HOẠT ĐỘNG 2: Đoạn thẳng tỉ lệ**- b) **Đoạn thẳng tỉ lệ**  **a) Mục tiêu:** Giúp HS có cơ hội trải nghiệm, thảo luận về khái niệm đoạn thẳng tỉ lệ, tìm được các đoạn thẳng tỉ lệ.  **b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.  **c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **TIẾN TRÌNH NỘI DUNG** |
| **- Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV: Yêu cầu HS thực hiện HĐKP 2    Yêu cầu HS hoạt động cặp đôi:  + So sánh các tỉ số và ?  + Khi nào hai đoạn thẳng AB và CD tỉ lệ với hai đoạn thẳng EF và MN?  GV: Giới thiệu AB, CD tỉ lệ với EF, MN. Vậy AB và CD tỉ lệ với EF và MN khi nào?  GV yêu cầu HS thực hiện thực hành 2 theo cặp đôi.  GV yêu cầu HS các nhóm hoàn thành vận dụng 1  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện HĐKP 2  - HS trả lời câu hỏi mà gv đưa ra  - Phát biểu định nghĩa SGK  - HS theo dõi ghi vở  - HS các cặp đôi tiếp nhận nhiệm vụ, hoạt động hoàn thành thực hành 2  -HS các nhóm thảo luận vận dụng 1  - GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của HĐKP2.  Đại diện HS các nhóm trình bày thực hành 2, vận dụng 1  HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của các nhóm.  GV gọi một số HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa và gọi 1 học sinh nhắc lại định nghĩa hai đoạn thẳng tỉ lệ | **b) Đoạn thẳng tỉ lệ:**  **HĐKP2**  ;  Vậy  \*Định nghĩa: Hai đoạn thẳng AB và CD tỉ lệ với EF và MN nếu  hay  **TH2:**  a) Ta có  ;  Suy ra  Vậy hai đoạn thẳng AB và BC tỉ lệ với hai đoạn thẳng A’B’ và B’C’.  b)Ta có:    Suy ra  Vậy hai đoạn thẳng AC và A’C’ tỉ lệ với hai đoạn thẳng AB và A’B’.  **Vận dụng 1**  Suy ra |
| **2.3 HOẠT ĐỘNG 3: Định lý Thales trong tam giác**  **a) Mục tiêu:** Giúp HS khám phá định lý Thales qua việc nhận biết các đoạn thẳng tỉ lệ tạo bởi một đường thẳng song song với một cạnh của tam giác, sử dụng định lý Thales tìm độ dài các đoạn thẳng.  **b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.  **c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **TIẾN TRÌNH NỘI DUNG** |
| **- Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV: Yêu cầu HS thực hiện HĐKP 3  GV: gợi ý HS làm việc:  + Các đoạn thẳng chắn trên AB, AC là các đoạn thẳng như thế nào?  + Tính  và; và ;  và  ? GV từ HĐKP 3 khi có một đường thẳng song song với 1 cạnh và cắt 2 cạnh còn lại của tam giác thì ta rút ra được kết luận gì?  GV: Yêu cầu HS phát biểu định lý Thales  GV: Gọi 1 HS lên bảng ghi GT, KL của định lý, các HS còn lại ghi vào vở  GV yêu cầu hs tự nghiên cứu ví dụ 3  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện HĐKP 3  - HS trả lời câu hỏi mà gv đưa ra  - Phát biểu định lý Thales SGK  - HS theo dõi ghi vở  - HS nghiên cứu ví dụ 3  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của HĐKP3.  HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của các nhóm.  GV gọi một số HS khác nhận xét, bổ sung.  HS lên bảng ghi GT, KL của định lý, các HS còn lại ghi vào vở  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa và gọi 1 học sinh nhắc lại định lý Thales trong tam giác | **2. Định lý Thales trong tam giác:**    **HĐKP3**  a) MN=NP=PQ=QE  b)  \*Định lý Thales: SGK/46  GT  ABC; B'C' // BC  KL |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS thực hành sử dụng định lý Thales trong việc tìm độ dài các đoạn thẳng.

**b) Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập.

**c) Sản phẩm:** HS hiểu cách làm và làm đúng các bài tập

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **TIẾN TRÌNH NỘI DUNG** |
| **- Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV: Yêu cầu HS làm thực hành 3 theo nhóm đôi.  GV: Áp dụng định lý Thales, ta sử dụng tỉ lệ thức nào để tính x, y?  GV: gọi đại diện 2 nhóm HS lên bảng làm bài, mỗi nhóm HS làm 1 câu, các HS còn lại làm bài vào vở  GV nhận xét, đánh giá  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS các nhóm đôi hoạt động nhóm làm TH 3  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  2 HS đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày.  Các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét bài làm của 2 nhóm.  GV gọi một số HS ở các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên nhận xét bài làm của Hs và đảm bảo tất cả học sinh đều biết sử dụng định lý Thales trong việc tìm độ dài các đoạn thẳng. | **TH 3**    a)Xét có d // BC nên theo định lý Thales ta có:  b) vuông tại N, theo định lý pytago  MP2=MN2+NP2  MP2= 82+62  MP2= 100 ⇨ MP =10  Vì RS //NP (cùng ⊥ MN ) nên theo định lý Thales ta có : |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** HS hệ thống được kiến thức trọng tâm của bài học và vận dụng được

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS làm các bài tập có liên quan

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **TIẾN TRÌNH NỘI DUNG** |
| **- Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV: Yêu cầu HS làm BT1, Bài 2a/ SGK trang 49  GV: Yêu cầu HS thực hiện đo đạc và tính tỉ số giữa chiều dài và chiều rộng của bàn học.  GV hướng dẫn HS làm câu c qua việc cho HS nêu tính chất của tỉ lệ thức    GV: Áp dụng định lý Thales, ta sử dụng tỉ lệ thức nào để tính x trong bài 2a?  Yêu cầu 4 học sinh thực hiện 4 câu của BT1 và bài 2a  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS đo đạc tính tỉ số cho câu a.  HS tính tỉ số câu b  Thay AB= 6cm vào tỉ lệ thức và tính CD.  HS tìm x dựa vào tỉ lệ thức  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  4 HS đại diện lên bảng trình bày.  Các HS còn lại theo dõi, nhận xét bài làm của 4 bạn.  GV gọi một số HS khác nhận xét, bổ sung  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên nhận xét bài làm của Hs và đảm bảo tất cả học sinh đều biết tính tỉ số của 2 đoạn thẳng | **Bài 1/ trang 49**  a)  b) Tỉ số giữa hai quảng đường là  c)  **Bài 2a**    a)Xét có MN// BC nên theo định lý Thales ta có: |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Hiểu và ghi nhớ tỉ số hai đoạn thẳng, đoạn thẳng tỉ lệ, định lý Thales trong tam giác.

- Vận dụng hoàn thành các bài tập: **Bài 2b,c/sgk trang 49**

- Chuẩn bị bài mới

**TIẾT 2**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS có cơ hội thảo luận về bài tập dự đoán dẫn đến định lý Thales đảo, hệ quả của định lý Thales.

**b) Nội dung:** HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu hoặc tranh ảnh, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** Từ bài toán HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra,thu hút HS vào bài mới.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV và HS** | **TIẾN TRÌNH NỘI DUNG** |
| **- Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV: Cho hình vẽ:  Hãy so sánh  .  Dự đoán MN có song song với BC hay không? Nếu có độ dải MN liệu có tính được BC không?  Chúng ta sẽ chứng minh dự đoán trên nhờ định lý Thales đảovà tìm hiểu hệ quả của định lý Thales  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới. | Dự đoán: MN//BC |

**2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**2.1 HOẠT ĐỘNG 1: Hệ quả của định lý Thales**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS nắm được hệ quả của định lý Thales, thực hành sử dụng định lý Thales và hệ quả vào việc tìm độ dài các đoạn thẳng và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **TIẾN TRÌNH NỘI DUNG** |
| **- Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV: Yêu cầu HS thực hiện HĐKP 4    GV: có B’C’// BC, theo định lý Thales ta có tỉ lệ thức nào ?  GV: Yêu cầu HS viết tỉ lệ thức để tính AC’  GV: có DC’// AB theo định lý Thales ta có tỉ lệ thức nào ?  GV: Yêu cầu HS viết tỉ lệ thức để tính BD  Tứ giác BB’C’D là hình gì? Từ đó tính B’C’. Sau đó thực hiện tính tỉ số và so sánh các tỉ số  ? nếu kết luận về các đoạn thẳng AB’,AC’,B’C’ và AB, AC, BC.  GV từ HĐKP 4 trong tam giác nếu một đường thẳng cắt hai cạnh của tam giác và song song với cạnh thứ ba thì rút ra được kết luận gì?  GV Yêu cầu HS phát biểu hệ quả của định lý Thales  GV: Gọi 1 HS lên bảng ghi GT, KL của định lý.  GV yêu cầu hs tự nghiên cứu ví dụ 4  GV nêu chú ý SGK/47  GV sau khi HS nghiên cứu ví dụ 4, yêu cầu HS làm thực hành 4 vận dụng hệ quả của định lý thales.  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện HĐKP 4  - HS trả lời câu hỏi mà gv đưa ra  - Phát biểu hệ quả của định lý Thales SGK  - HS theo dõi ghi vở  - HS nghiên cứu ví dụ 4  -HS hoàn thành thực hành 4, HS vận dụng hệ quả của định lý Thales làm thực hành 4, viết tỉ lệ thức từ hình 13  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi và tìm độ dài các đoạn thẳng của HĐKP4.  HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời và bài làm của bạn.  GV gọi một số HS khác nhận xét, bổ sung.  GV: Vẽ hình, HS ghi GT, KL của hệ quả  GV nhận xét, rút ra kết luận chung.  HS lên bảng ghi GT, KL của định lý, các HS còn lại ghi vào vở  HS lên bảng làm thực hành 4.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa và gọi 1 học sinh nhắc lại hệ quả của định lý Thales trong tam giác | **\*) Hệ quả của định lý Thales:**  **HĐKP 4**    a)Xét có B’C’// BC nên theo định lý Thales ta có:  b) có DC’// AB nên theo định lý Thales ta có:  B’C’= BD =cm (vì tứ giác BB’C’D là hình bình hành)  c)  **\***Hệ quả : SGK/47  GT ABC ; B'C' // BC  ( B' AB ; C'  AC  KL  \*Chú ý: SGK/47    **TH4**  Xét có AB// CD, theo hệ quả của định lý Thales ta có: |

**2.2 HOẠT ĐỘNG 2: Định lý Thales đảo**

**a) Mục tiêu:** Khám phá định lý Thales đảo dựa vào định lý Thales, thực hành sử dụng định lý Thales đảo kiểm tra tính song song của các đoạn thẳng

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **TIẾN TRÌNH NỘI DUNG** |
| **- Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV: Yêu cầu HS thực hiện HĐKP 5    GV: Xét có B’E// BC, theo định lý Thales ta có tỉ lệ thức nào? Viết tỉ lệ thức tính AE.  GV nhận xét vị trí của hai đường thẳng B’C’ và B’E? Cho biết B’C’ và BC là hai đường thẳng như thế nào?  GV : qua HĐKP 5 em rút ra kết luận gì nếu một đường thẳng cắt hai cạnh của tam giác và định ra trên hai đoạn thẳng đó những đoạn thẳng tương ứng tỉ lệ?  GV: Giới thiệu định lý Thales đảo  GV: Yêu cầu HS ghi GT, KL của định lý  GV hướng dẫn HS nghiên cứu VD5, chứng minh song song dựa vào định lý Thales đảo và vận dụng làm TH 5  GV gợi ý: Để tìm các cặp đường thẳng song song ta áp dụng kiến thức nào?  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện HĐKP 5  - HS trả lời câu hỏi mà gv đưa ra  - Phát biểu định lý Thales đảo SGK  - HS theo dõi ghi vở  - HS nghiên cứu ví dụ 5  -HS hoàn thành thực hành 5, HS vận dụng định lý Thales đảo làm thực hành 5, tìm được các đoạn thẳng tỉ lệ chứng minh song song.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi và tìm độ dài các đoạn thẳng của HĐKP5.  HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời và bài làm của bạn.  GV gọi một số HS khác nhận xét, bổ sung.  GV: Vẽ hình, HS ghi GT, KL của hệ quả  GV nhận xét, rút ra kết luận chung.  HS lên bảng ghi GT, KL của định lý, các HS còn lại ghi vào vở  2 HS lên bảng làm thực hành 5.  GV nhận xét.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác hóa và gọi 1 học sinh nhắc lại định lý Thales đảo | **\*) Định lý Thales đảo:**  **HĐKP 5**  a)  b) Xét có B’E// BC, theo định lý Thales ta có:  c)AE =AC’ =5 cm.  d) Điểm E trùng với điểm C’  Hai đường thẳng B’C’ và B’E trùng nhau.  \*Định lý Thales đảo: SGK/48  ABC; B'  AB ; C'  AC  GT ;  KL B'C' // BC  **TH5**    Hình a: Vì  Theo định lý Thales đảo trong ABC, ta có MN // BC  Hình b  là hai góc ở vị trí so le trong nên  Vì  Theo định lý Thales đảo trong OAB, ta có  Vậy |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Thực hành sử dụng định lý Thales đảo kiểm tra tính song song của các đoạn thẳng, sử dụng định lý Thales và hệ quả vào việc tìm độ dài các đoạn thẳng và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

**b) Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập

**c) Sản phẩm:** HS hiểu cách làm và làm đúng các bài tập

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **TIẾN TRÌNH NỘI DUNG** |
| **- Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi thực hiện BT 4, BT 5a  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS: hoạt động nhóm, cử đại diện lên bảng trình bày  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  2 HS lên bảng làm bài  HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời và bài làm của bạn.  GV gọi một số HS khác nhận xét, bổ sung.  GV nhận xét, rút ra kết luận chung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **BT4**  Vì  Theo định lý Thales đảo trong ABC, ta có  **BT5a**  Xét ABC, ta có HK//BC theo hệ quả của định lý Thales |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**A) Mục tiêu:** HS hệ thống được kiến thức trọng tâm của bài học và vận dụng được kiến thức trong bài học vào giải bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS làm các bài tập có liên quan

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **TIẾN TRÌNH NỘI DUNG** |
| **- Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV: Chiếu hình 14, hình 19 sgk chia lớp thành 8 nhóm, yêu cầu HS hoạt động theo nhóm thực hiện VD2 và VD3, 4 nhóm làm VD2, 4 nhóm còn lại làm VD3  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS: hoạt động nhóm, cử đại diện lên bảng trình bày  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Một HS lên bảng chữa, các học sinh khác làm vào vở  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **Vận dụng 2**  là hai góc ở vị trí đồng vị nên  Xét ADC, ta có DC//EB theo hệ quả của định lý Thales  Vậy bề rộng của con kênh là 6m.  **Vận dụng 3**  Ta có DK//AB ( vì cùng vuông góc với BC)  Xét ABC, ta có DK//AB theo hệ quả của định lý Thales  Vậy chiều cao của tòa nhà là 20m |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.

- Làm các bài tập 3,,5,6,7,8,9/ SGK

- Chuẩn bị bài mới

**TIẾT 3;4**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Kiểm tra lại kiến thức.

**b) Nội dung:** HS quan sát bảng phụ, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** Từ câu hỏi HS nắm vững định lý Thales, định lý Thales đảo, hệ quả của định lý Thales.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **TIẾN TRÌNH NỘI DUNG** |
| **- Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV: Thế nào là tỉ số của hai đoạn thẳng? Đoạn thẳng tỷ lệ?  GV: Phát biểu định lý Thales trong tam giác? định lý Thales đảo và hệ quả của định lý Thales?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS trả lời câu hỏi mà gv đưa ra  - **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.  GV gọi một số HS khác nhận xét, bổ sung.  GV nhận xét, rút ra kết luận chung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, chốt kiến thức. | **I. Lý thuyết**  **-** Định nghĩa tỷ số của hai đoạn thẳng  - Đoạn thẳng tỷ lệ  - Định lý Thales trong tam giác  - Định lý Thales đảo trong tam giác  - Hệ quả của định lý Thales trong tam giác. |

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**3.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Viết tỉ số các đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lý Thales, hệ quả của định lý Thales vào việc tìm độ dài các đoạn thẳng .

**b) Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập

**c) Sản phẩm:** HS hiểu cách làm và làm đúng các bài tập

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **TIẾN TRÌNH NỘI DUNG** |
| **- Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV: Yêu cầu HS làm BT2 hình b, hình c  GV: Áp dụng định lý Thales, ta sử dụng tỉ lệ thức nào để tính x trong bài 2 hình b, hình c?  GV Yêu cầu 2 học sinh thực hiện tìm x ở 2 hình.  GV: Yêu cầu HS làm BT5 hình b, hình c  Áp dụng hệ quả của định lý thales yêu cầu HS viết các đoạn thẳng tỉ lệ ở hình b,c  GV hướng dẫn HS cách tìm x ở hình b ba2i sử dụng tính chất    Ở hình c GV yêu cầu HS tính CE trước rồi sau đó tìm x, y.  GV yêu cầu 2 hs trình bày.  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS viết các tỉ lệ thức dựa vào định lý Thales, thế số vào và tìm x  HS sử dụng định lý pytago tính CE  HS viết các tỉ lệ thức dựa vào hệ quả của định lý Thales, thế số vào và tìm x,y  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  4 HS đại diện lên bảng trình bày.  Các HS còn lại theo dõi, nhận xét bài làm của 4 bạn.  GV gọi một số HS khác nhận xét, bổ sung  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên nhận xét bài làm của Hs và đảm bảo tất cả học sinh đều biết tìm x dựa vào định lý Thales, hệ quả của định lý Thales. | **Bài 2b,c**    Hình b)Xét có AB// DE nên theo định lý Thales ta có:    Hình c) Xét có MN // DE ( vì cùng vuông góc với MP) nên theo định lý Thales ta có:  **Bài 5b,c**    Xét MNH, ta có PQ//NH theo hệ quả của định lý Thales  ⇨6,4x =3,8x + 6,84  ⇨ x = 6,84 : (6,4-3,8)  ⇨x 2,6    DEC vuông tại D theo định lý pytago  CE =  ta có DE //AB ( Vì cùng vuông góc với AD) theo hệ quả của định lý Thales |

**4.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức định lý Thales, hệ quả của định lý Thales, định lý Thales đảo vào giải bài toán thực tế và bài tập chứng minh.

**b) Nội dung:** HS đọc SGK làm các bài tập

**c) Sản phẩm:** HS hiểu cách làm và làm đúng các bài tập

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **TIẾN TRÌNH NỘI DUNG** |
| **- Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:**  GV: Yêu cầu HS các nhóm làm BT3/ SGK trang 50  GV hướng dẫn HS làm bài tập 8  ABD, ta có MN//AB theo hệ quả của định lý Thales ta có những đoạn thẳng tỉ lệ nào?  BCD, ta có NQ//DC theo hệ quả của định lý Thales hãy viết các đoạn thẳng tỉ lệ?  ABC, ta có PQ//AB theo hệ quả của định lý Thales hãy viết các đoạn thẳng tỉ lệ?  Gv Yêu cầu HS tìm mối liên hệ từ các đoạn thẳng tỉ lệ ở các tam giác từ đó chứng minh dược MN=PQ  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS: hoạt động nhóm, cử đại diện lên bảng trình bày.  - HS lần lượt viết các đoạn thẳng tỉ lệ trong các tam giácABD, BCD,  ABC  HS tìm mối liên hệ từ các đoạn thẳng tỉ lệ ở các tam giác từ đó chứng minh dược MN=PQ  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  2 HS lên bảng làm bài  HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời và bài làm của bạn.  GV gọi một số HS khác nhận xét, bổ sung.  GV nhận xét, rút ra kết luận chung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **Bài 3**    Ta có là hai góc ở vị trí đồng vị nên  Xét ADC, ta có DC//EB theo hệ quả của định lý Thales  Vậy khoảng cách CD từ con tàu đến trạm quan trắc tại điểm C là 360m.  **Bài 8**  Xét ABD, ta có MN//AB theo hệ quả của định lý Thales  (1)  Xét BCD, ta có NQ//DC theo hệ quả của định lý Thales  (2)  Xét ABC, ta có PQ//AB theo hệ quả của định lý Thales  (3)  Từ (1), (2), (3) suy ra = =  Suy ra MN=PQ |

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.

- Làm các bài tập ,6,7,9/ SGK

- Chuẩn bị bài mới